

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/DSST
Ngày: 30/9/2024
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN –THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi.
2. Bà Trần Thị H Yến.

Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2024/QĐXXST-DS, ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 134/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Hùng C**, sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 358 ấp NT, xã NN, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Kim Ch**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực TN, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1944 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 358 ấp NT, xã NN, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Hùng C trình bày: Vào ngày 25/3/2011 bà Lê Kim Ch có đến gặp ông hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay ngân hàng và 01 năm sau sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó ông về nói lại với mẹ của ông là bà Nguyễn Thị H và bà H đồng ý nên ông với bà H đến ngân hàng ở ấp Hoà Hưng B, thị trấn kinh cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Ngày 01/4/2011 ông và mẹ ông có ký hợp đồng vay tiền với ngân hàng 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm.

Ngày 02/4/2011 ông cầm số tiền 100.000.000 đồng đi ra Cần Thơ điện cho bà Ch xuống lấy tiền (vì chỗ quen biết nên không làm biên nhận giao tiền). Ông là người trực tiếp giao tiền cho bà Ch.

Ba tháng sau bà Ch mang tiền đến Cần Thơ tại quán Hốp Phở đường 30/4 trả lại cho ông. Ông cùng mẹ ông đi trả cho ngân hàng. Đến ngân hàng thì nhân viên ngân hàng nói rằng chưa đến hạn trả nên ông cầm số tiền về và điện cho bà Ch biết. Bà Ch nói vậy anh cho em mượn lại số tiền 100.000.000 đồng đến hạn em trả ngân hàng luôn.

Sau đó ông cầm số tiền đến tận nhà cho bà Ch mượn và cho con trai bà Ch 500.000 đồng. Đến tháng 7 năm 2016 mẹ ông có đến nhà bà Ch lấy tiền nhưng bà Ch nói là không có. Đến tháng 11 năm 2017 mẹ ông lên lấy lần hai thì bà Ch trả được 5.000.000 đồng. Còn lại 95.000.000 đồng. Ông đến liên hệ bà Ch để đòi lại nhiều lần nhưng đến nay bà Ch vẫn không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu buộc bà Lê Kim Ch phải trả cho ông số tiền 95.000.000 đồng mà bà Ch đã mượn của ông từ năm 2011.

Bị đơn bà Lê Kim Ch đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vắng mặt không rõ lý do.

Tại toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Lê Kim Ch đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đến phiên tòa hôm nay vắng mặt không rõ lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định chung.

[3] *Về nội dung*: Nguyên đơn ông Lê Hùng C cho rằng giữa ông với bà Lê Kim Ch họ hàng nên ông có cho bà Ch vay số tiền 100.000.000 đồng không làm biên nhận từ năm 2011 đến nay bà Ch chỉ trả cho ông được 5.000.000 đồng. Ông yêu cầu buộc bà Ch trả cho ông 95.000.000 đồng.

Tại biên bản hoà giải của tổ hoà giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 bà Ch trình bày “*Bà không có vay tiền bạc gì của ông C nếu ông C có nói cho mượn 100.000.000 đồng thì có giấy tờ gì không*”. Từ đó cho thấy bà Lê Kim Ch không thừa nhận số nợ 95.000.000 đồng đối với ông Lê Hùng C. Ông Lê Hùng C không có tài liệu hay chứng cứ gì chứng minh cho việc ông C có cho bà Ch vay số tiền 95.000.000 đồng này. Trong quá trình thu thập chứng cứ Toà án đã giải thích cho ông Lê Hùng C biết những

vấn đề liên quan đến chứng cứ để chứng minh. Tuy nhiên, đến phiên toà hôm nay ông C cũng không cung cấp được tài liệu gì, không ai làm chứng cho việc bà Ch có vay tiền của ông C.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hùng C là không có cơ để chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 157, 158, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hùng C về việc buộc bà Lê Kim Ch trả số tiền 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hùng C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân Q. Ô Môn;
- Ch cục THA quận Ô Môn,
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính